

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chọn danh mục sách giáo khoa lớp 1,2,3,4,5,6,7,8,9 Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Danh mục điều chỉnh sách giáo khoa sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của bộ phận chuyên môn;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành danh mục sách giáo khoa và sử dụng từ năm học 2025 – 2026 của trường Tiểu học – Trung học cơ sở Pennschool (đính kèm theo danh mục).

Điều 2. Lãnh đạo trường có trách nhiệm triển khai danh mục sách giáo khoa lớp 1 đến lớp 9 được lựa chọn sử dụng từ năm học 2025 – 2026 theo quy định.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh Trường Tiểu học – Trung học cơ sở Pennschool chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 1
- Lưu TC-HC, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thiên Ái Nương

DANH MỤC
SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1,2,3,4,5,6,7,8,9 SỬ DỤNG TRONG TRƯỜNG TIỂU
HỌC – TRUNG HỌC CƠ SỞ PENNSCHOOL
NĂM HỌC 2025 – 2026

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PENN ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học –
 Trung học cơ sở Pennschool)*

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
LỚP 1			
1			

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
LỚP 6			
1	Toán 6 (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên); Trần Đức Huyền (Chủ biên); Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền; Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thành	Giáo dục Việt Nam
2	Ngữ Văn 6 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam – Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên); Trần Lê Duy – Phan Mạnh Hùng – Tăng Thị Tuyết Mai; Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Phan Thu Vân	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 6 (Fiends Plus)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên); Vũ Mạn Xuân – Trần Nguyễn Thụy Thoại Lan	Giáo dục Việt Nam
4	GDTC 6 (Bộ Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng chủ biên); Bùi Hồng Quân (Chủ biên); Đào Lê Hòa An – Trần Tuấn Anh; Nguyễn Thanh Huân – Đỗ Công Nam	Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lý (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lý) Phan Văn Phú – Mai Phú Thanh (đồng Chủ biên phần Địa lý) Vũ Thị Bắc – Trần Ngọc Điệp – Nguyễn Hà Quỳnh Giao – Hoàng Thị Kiều Oanh Hà Bích Liên – Mai Thị Phú Phương (đồng Chủ biên phần Lịch sử) Nguyễn Đức Hòa – Nguyễn Trà My- Trần Văn Nhân – Hồ Thanh Tâm – Nguyễn Kim Tường Vy	Giáo dục Việt Nam
6	Khoa học và Tự nhiên 6 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Nguyễn Đức Hiệp – Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên) Nguyễn Công Chung – Trần Hoàng Đương – Phạm Thị Hương Phạm Thị Lịch – Trần Thị Kim Ngân – Trần Hoàng Nghiêm Lê Cao Phan – Trần Ngọc Thắng – Nguyễn Tấn Trung	Giáo dục Việt Nam
7	Tin học 6 (Cánh diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên) – Hồ Cẩm Hà (Chủ biên) Nguyễn Đình Hóa – Phạm Thị Anh Lê	NXB ĐHSP TPHCM

8	Giáo dục thể chất 6 (Chân trời sáng tạo)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên) – Lưu Trí Dũng (Chủ biên) Lê Minh Chí – Nguyễn Trung Kiên – Nguyễn Thiên Lý Lâm Thanh Minh – Trần Thái Ngọc – Phạm Thái Vinh	Giáo dục Việt Nam
9	Nghệ thuật (Âm nhạc) 6 (Chân trời sáng tạo)	Hồ Ngọc Khải – Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên) Nguyễn Văn Hào (Chủ biên) Lương Diệu Ánh – Nguyễn Đăng Bửu Trần Đức Lâm – Phạm Gia Hoàng My	Giáo dục Việt Nam Giáo dục Việt Nam
10	Nghệ thuật (Mỹ thuật) 6 – bản 1 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung (tổng Chủ biên) Nguyễn Tuấn Cường – Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên) Nguyễn Đức Giang – Võ Thị Nguyên – Đàm Thị Hải Uyên – Trần Thị Vân	Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 – bản 1	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên) Nguyễn Hồng Kiên – Trần Bảo Ngọc Trần Thị Quỳnh Trang – Phạm Đình Vân	Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 6	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên) Nguyễn Thị Hồng Chiêm – Nguyễn Tiên Lực Quánh Văn Thêm – Nguyễn Thị Thúy	Giáo dục Việt Nam
LỚP 7			
1	Toán 7	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) Trần Đức Huyền (Chủ biên) Nguyễn Cam – Nguyễn Văn Hiền Ngô Hoàng Long – Huỳnh Ngọc Thanh	Giáo dục Việt Nam
2	Ngữ Văn 7	Nguyễn Thị Hồng Nam – Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên) Trần Lê Duy – Phan Mạnh Hùng – Tăng Thị Tuyết Mai Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Phan Thu Vân	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 7 (Friends Plus)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên) Vũ Mạn Xuân – Trần Nguyễn Thụy Thoại Lan	Giáo dục Việt Nam
4	GDCD 7 (Bộ Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng chủ biên) Bùi Hồng Quân (Chủ biên) Đào Lê Hòa An – Trần Tuấn Anh Nguyễn Thanh Huân – Đỗ Công Nam	Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lý 7	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí) Phan Văn Phú – Mai Phú Thanh (đồng Chủ biên phần Địa lí) Vũ Thị Bắc – Trần Ngọc Diệp – Nguyễn Hà Quỳnh Giao – Hoàng Thị Kiều Oanh Hà Bích Liên – Mai Thị Phú Phương (đồng Chủ biên phần Lịch sử) Nguyễn Đức Hòa – Nguyễn Trà My – Trần Văn Nhân – Hồ Thanh Tâm – Nguyễn Kim Tường Vy	Giáo dục Việt Nam
6	Khoa học và Tự nhiên 7	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Nguyễn Đức Hiệp – Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên) Nguyễn Công Chung – Trần Hoàng Đương – Phạm Thị Hương Phạm Thị Lịch – Trần Thị Kim Ngân – Trần Hoàng Nghiêm Lê Cao Phan – Trần Ngọc Thắng – Nguyễn Tấn Trung	Giáo dục Việt Nam

7	Tin học 7	Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên) – Hồ Cẩm Hà (Chủ biên) Nguyễn Đình Hòa – Phạm Thị Anh Lê	Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 7	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên) – Lưu Trí Dũng (Chủ biên) Lê Minh Chí – Nguyễn Trung Kiên – Nguyễn Thiên Lý Lâm Thanh Minh – Trần Thái Ngọc – Phạm Thái Vinh	Giáo dục Việt Nam
9	Nghệ thuật (Âm nhạc) 7	Hồ Ngọc Khải - Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên) Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên) Lương Diệu Ánh – Nguyễn Đăng Bửu Trần Đức Lâm – Phạm Gia Hoàng My	Giáo dục Việt Nam
10	Nghệ thuật (Mỹ thuật) 7 – bản 1	Nguyễn Thị Nhung, (tổng Chủ biên) Nguyễn Tuấn Cường – Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên) Nguyễn Đức Giang – Võ Thị Nguyên – Đàm Thị Hải Uyên – Trần Thị Vân	Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 – bản 1	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên) Nguyễn Hồng Kiên – Trần Bảo Ngọc Trần Thị Quỳnh Trang – Phạm Đình Vân	Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 7	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên) Nguyễn Thị Hồng Chiêm – Nguyễn Tiến Lực Quách Văn Thêm – Nguyễn Thị Thúy	Giáo dục Việt Nam
LỚP 8			
1	Toán 8 (Bộ Chân trời sáng tạo)	Tổng chủ biên: Trần Nam Dũng Chủ biên: Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh Tác giả tập 1: Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiến, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh Tác giả tập 2: Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiến, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh	Giáo dục Việt Nam
2	Ngữ văn 8	Chủ biên: Nguyễn Thị Hồng Nam – Nguyễn Thành Thi Tác giả tập 1: Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Duy, Nguyễn Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai Tác giả tập 2: Nguyễn Thành Ngọc Bảo – Dương Thị Hồng Hiếu – Tăng Thị Tuyết Mai – Nguyễn Thị Minh Ngọc – Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Phan Thu Vân.	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh (I Learn Smart Word)	Tổng chủ biên: Võ Đại Phúc Chủ biên: Huỳnh Tuyết Mai Tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Duyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Nguyễn Dương Hoài Thương	NXB ĐHSP TPHCM
4	GDCD 8	Tổng chủ biên: Huỳnh Văn Sơn Chủ biên: Bùi Hồng Quân Tác giả: Đào Lê Hòa An, Trần Tuấn	Giáo dục Việt Nam

		Anh, Nguyễn Thanh Huân, Đỗ Công Nam, Cao Thành Tấn	
5	Lịch sử và Địa lý 8	Chủ biên phần Lịch sử: Hà Bích Liên Tác giả phần Lịch sử: Lê Phụng Hoàng, Nhữ Thị Phương Lan, Trần Viết Ngạc, Trần Văn Nhân, Nguyễn Văn Phụng, Hồ Thanh Tâm Tổng chủ biên phần Địa lí: Nguyễn Kim Hồng Chủ biên phần Địa lí: Phan Văn Phú Tác giả phần Địa lí: Trần Ngọc Điệp, Huỳnh Phẩm Dũng Phát, Phạm Đỗ Văn Trung, Hoàng Thị Kiều Oanh	Giáo dục Việt Nam
6	Khoa học và Tự nhiên (Bộ Cánh diều)	Tổng chủ biên: Mai Sỹ Tuấn Đồng chủ biên: Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh	NXB ĐHSP TPHCM
7	Tin học (Chân trời sáng tạo)	Tổng chủ biên kiêm chủ biên: Quách Tất Kiên - Hồ Thị Hồng, Quách Tất Hoàn, Đoàn Thị Ái Phương, Nguyễn Anh Quân, Đào Thị Thỏa, Nguyễn Thanh Tùng	Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 8	Tổng chủ biên: Trịnh Hữu Lộc Chủ biên: Lưu Trí Dũng Tác giả: Lê Minh Chí – Nguyễn Trung Kiên – Nguyễn Thiên Lý - Lê Phước Thật – Nguyễn Thị Thủy Trâm – Phạm Thái Vinh	Giáo dục Việt Nam
9	Nghệ thuật (Âm nhạc) 8	Tổng chủ biên: Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai Chủ biên: Nguyễn Văn Hào Tác giả: Lương Diệu Ánh, Nguyễn Thị Ái Chiêu, Trần Đức Lâm, Lương Minh Tân	Giáo dục Việt Nam
10	Nghệ thuật (Mỹ thuật) 8	Tổng chủ biên: Nguyễn Thị May Chủ biên: Hoàng Minh Phúc Tác giả: Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc	Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – bản 1	Chủ biên: Lại Thị Yên Ngọc Tác giả: Nguyễn Thị Bích Liên - Nguyễn Hồng Kiên – Trần Thị Quỳnh Trang – Phạm Đình Văn	Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 8	Tổng chủ biên: Bùi Văn Hồng Chủ biên: Nguyễn Thị Cẩm Vân Tác giả: Nguyễn Thị Lưỡng, Nguyễn Thị Thúy, Trương Minh Trí, Phạm Huy Tuấn	Giáo dục Việt Nam
LỚP 9			
1	Ngữ văn 9	Tập 1: Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân. Tập 2: Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn	Giáo dục Việt Nam

		Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	
2	Toán 9	Tập 1: Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Hiển, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Đăng Trí Tín. Tập 2: Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Hiển, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Đăng Trí Tín.	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 9	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Giáo dục Việt Nam
4	Khoa học Tự nhiên 9	Cao Cự Giác, Nguyễn Đức Tiệp, Tống Xuân Tám, Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Dương, Phạm Thị Hương, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Tấn Trung.	Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lý	Hà Bích Liên, Hồ Thanh Tâm (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Lê Phụng Hoàng, Nhữ Thị Phương Lan, Nguyễn Trà My, Trần Viết Ngạc, Nguyễn Văn Phụng, Nguyễn Kim Tường Vy; Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lý), Huỳnh Phạm Dũng Phát (Chủ biên phần Địa lý), Trần Ngọc Điệp, Nguyễn Hà Quỳnh Giao, Tạ Đức Hiếu, Hoàng Thị Kiều Oanh, Trần Quốc Việt.	Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân 9	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên) Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hòa An, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Huân, Đỗ Công Nam, Cao Thành Tấn.	Giáo dục Việt Nam
7	Âm nhạc	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Thị Ái Chiêu, Trần Đức Lâm, Lương Minh Tân.	Giáo dục Việt Nam
8	Mỹ thuật	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc.	Giáo dục Việt Nam
9	Tin học	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Nguyễn Đình Hoá, Phạm Thị Lan, Phạm Thị Anh Lê, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Chí Trung.	Giáo dục Việt Nam
10	Công nghệ 9 (Mô đun Lắp đặt magnj điện trong nhà)	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên); Nguyễn Thị Lương, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đào Văn Phụng, Nguyễn Phước Sơn, Nguyễn Thị Thúy.	Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ 9 (Mô đun Định hướng nghề nghiệp)	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên); Nguyễn Thị Lương, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đào Văn Phụng, Nguyễn Phước Sơn, Nguyễn Thị Thúy.	Giáo dục Việt Nam
12	Giáo dục thể chất 9	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Lê Minh Chí, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Lê Phước Thật, Nguyễn Thị Thủy Trâm, Phạm Thái Vinh.	Giáo dục Việt Nam
13	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 9	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên (Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn	Giáo dục Việt Nam

